



Phân tích tình huống truyện trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của

Nguyễn Minh Châu - [Ngữ văn 12](#)

Dàn ý chi tiết

1. Mở bài:

Sơ lược tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề cần phân tích.

2. Thân bài:

a. Khái niệm tình huống truyện:

- Là hoàn cảnh, bối cảnh của một câu chuyện mà trong đó có một hoặc một vài sự kiện đặc biệt xảy ra, là “tình thế của câu chuyện, là khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc”.

- Làm nổi bật cuộc sống cũng như cá tính của nhân vật, đồng thời cũng là cách để tác giả bộc lộ những tư tưởng, những suy nghĩ của mình.

b. Tình huống nghịch lý trên bãi biển:

* Phát hiện thứ nhất của Phùng:

- Cảnh “đắt” trời cho, cảnh mà suốt đời cầm máy Phùng chưa bao giờ thấy, ví như “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”: Hình ảnh chiếc thuyền lưới vó dưới ánh bình minh mờ ảo, với những gam màu hồng hồng của ánh nắng bình minh tạo nên một “vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”.

- Người nghệ sĩ thấy trái tim mình thắt lại, bối rối, nhận định rằng bản thân đã “khám phá ra chân lý của sự toàn thiện, khám phá ra khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”.

=> Bộc lộ quan điểm về cái đẹp “bản thân cái đẹp là đạo đức”.

* Phát hiện thứ hai:

- Bước xuống từ chính con thuyền ấy lại là hai con người đọng lại như một nỗi ám ảnh, trên con thuyền đó cũng có những mảnh đời bất hạnh, những nỗi khốn khổ của một gia đình làng chài lênh đênh trên sóng biển.

- Một người đàn bà xấu xí, thô kệch bị một người đàn ông đánh và chửi rủa không tiếc lời, đứa con trai vì bảo vệ mẹ đã đánh lại cả bố.



=> Một cảnh khủng khiếp, Phùng không thể hiểu nổi những gì đang xảy ra trước mắt, chỉ kịp vút máy ảnh chạy đến ngăn cản.

- Cuối cùng những con người ấy rời đi chỉ để lại một bãi cát mênh mông và hoang vắng.

=> Tình huống truyện trên bãi biển mở ra bằng một bức họa tuyệt diệu, toàn bích, sau đó bị phá vỡ bởi cảnh tượng gia đình tan hoang, thù ghét lẫn nhau. Và cái phát hiện tưởng như trong sáng, tổng hợp vẻ đẹp chân thiện mỹ ấy hóa ra lại ẩn chứa những điều ghê gớm và đáng sợ.

c. Tình huống truyện ở tòa án:

- Trước những nhận thức của mình về gia đình của người đàn bà làng chài, Phùng và Đẩu (chánh án của tòa án huyện) đã có ý muốn giúp chị ly hôn. Thế nhưng chị lại khẳng khái không muốn ly hôn.

- Phản ứng ấy của người đàn bà làng chài khiến cả Phùng và Đẩu vô cùng khó hiểu. Người đàn bà làng chài bắt đầu giải bày nỗi lòng.

+ Chị cam chịu nhẫn nhục từng ấy năm, rốt cuộc cũng chỉ vì một chục đứa con đang chờ ăn trên chiếc thuyền của hai vợ chồng chị.

+ Chị cần một người đàn ông để lèo lái con thuyền những lúc mưa bão, trở trời.

+ Trong cuộc đời khổ cực của người đàn bà làng chài cũng có những lúc chị cảm thấy hạnh phúc khi được nhìn thấy các con ăn no.

+ Sự vũ phu của chồng cũng chỉ vì khổ quá, chị hiểu chồng và bệnh vực chồng, người đã có ơn với chị, và chị trân trọng gia đình, mái ấm của mình, không muốn nó sự xáo trộn nào cả.

=> Phùng và Đẩu mới vỡ ra một lẽ rằng cái có lý nó tồn tại ngay trong nghịch lý của cuộc sống, sự cố chấp không ly hôn của người đàn bà nếu chỉ nhìn từ vị trí khách quan của hai người thì đó là nghịch lý đến khó hiểu, thế nhưng đứng vào vị trí của người phụ nữ đó thì nó lại trở nên có lý.

3. Kết bài:

Nêu tổng kết.

Bài văn mẫu 1

Sự thành công của một truyện ngắn hay một cuốn tiểu thuyết phần lớn do nghệ thuật tạo ra tình huống truyện của tác giả. Sự thành công của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” cũng không ngoài điều đó. Vậy muốn phân tích nghệ thuật tạo nên tình huống truyện trong truyện ngắn này trước tiên phải hiểu tình huống truyện là gì? Tình huống truyện là hoàn cảnh riêng (thời gian, không gian; sự việc diễn ra trong thời gian, không gian đó ...) được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ rõ nét nhất. Đối với truyện ngắn, tình huống giữ một vai trò rất quan trọng của truyện, là hạt nhân của cấu trúc thể loại

Có ba loại tình huống phổ biến trong truyện ngắn: tình huống hành động, tình huống tâm trạng và tình huống nhận thức. Nếu tình huống hành động chủ yếu nhằm tới hành động có tính bước ngoặt của nhân vật, tình huống tâm trạng chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật thì tình huống nhận thức chủ yếu cắt nghĩa giây phút “giác ngộ” chân lí của nhân vật. Tình huống trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu thuộc loại tình huống nhận thức.

Trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã tạo ra tình huống truyện hết sức độc đáo: Anh phóng viên Phùng đang làm công việc đi săn ảnh nghệ thuật và phong cảnh để làm lịch. Một buổi sáng sớm anh đi trên bãi biển, anh bỗng phát hiện ra một bức tranh tuyệt tác của thiên nhiên, đó hình ảnh một chiếc thuyền ngoài xa thấp thoáng trong màn sương sớm, lúc ẩn lúc hiện. Cảnh vật hiện lên trước mặt anh phóng viên Phùng là “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe ..” bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào “Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp đơn giản và toàn bích” đã khiến Phùng bối rối và trong trái tim Phùng “như có gì bóp thắt vào”, và trong cái giây phút bối rối ấy Phùng “tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái không khí trong ngần của tâm hồn”. Cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh đã mang lại “khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập

tâm hồn Phùng” và Phùng đã bấm máy liên tục để thu hết vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cảnh vật vào trong ống kính của mình.

Thế nhưng, khi chiếc thuyền vào tới bờ thì một sự thật trần trụi phơi bày trước Phùng, một sự thực bi thương, đó là hình ảnh những con người lao động nghèo khổ, xơ xác, như không hề có chút niềm vui, hạnh phúc nào cả. Phùng nghe tiếng anh hàng chài quát vợ “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ” rồi nhìn cảnh anh hàng chài “mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa... quật tới tấp vào lưng người đàn bà, hắn vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quật xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!” trong khi đó thì người đàn bà nhả nhục cam chịu tất cả những sự việc ấy diễn ra làm cho Phùng “kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn...”. Điều làm cho Phùng càng kinh ngạc sững sờ hơn khi nhìn cảnh thằng Phác lao vun vút đến chỗ bố nó, giằng lấy cái thắt lưng trong tay bố nó “liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vờ cháy nắng có những đám lông đen như hắc ín, loăn xoăn từ rốn mọc ngược lên” của bố nó để bảo vệ mẹ nó. Tình huống truyện này đã đưa ra những vấn đề đầy nghịch lí, nghịch lí giữa cái đẹp của nghệ thuật với sự trần trụi, bi đát của cuộc sống hiện thực. Nghịch lí giữa người vợ tốt bị hành hạ nhưng vẫn không bỏ chồng, nghịch lí giữa sự vũ phu tàn bạo của anh hàng chài với vợ nhưng không bỏ vợ. Với tình huống của truyện, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã đặt ra một vấn đề rất quan trọng để người đọc suy nghĩ, đó là mối quan hệ giữa văn chương, nghệ thuật với cuộc sống. Nghệ thuật là một cái gì xa vời như chiếc thuyền ngoài xa trong màng sương sớm mờ ảo, còn cuộc sống thì rất gần gũi như con thuyền khi đã vào tới bờ. Hay nói một cách khác, Nguyễn Minh Châu cho rằng nghệ thuật trước hết phải gắn liền với cuộc sống, phải phản ánh chân thật cuộc sống và góp phần cải tạo cuộc sống, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Quan điểm này của Nguyễn Minh Châu rất gần với quan điểm của nhà văn Nam Cao “nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than...” (Trăng sáng).

Một tình huống truyện khá độc đáo nữa mà Nguyễn Minh Châu đã tạo ra trong truyện ngắn này đó là khi người đàn bà được Đẩu (Bao Công của cái chuyện ven biển này) mời đến huyện để khuyên người đàn bà li hôn với chồng. Sau khi dùng các biện pháp giáo dục, răn đe người chồng không có kết quả, Đẩu với tư cách là thẩm phán huyện - đã khuyên người vợ nên li hôn với chồng để khỏi bị hành hạ, ngược đãi, để sống một cuộc sống cho ra con người. Đẩu tin giải pháp của mình là hợp lí, đúng đắn, thể hiện lòng tốt của mình. Nhưng sau buổi nói chuyện với người đàn bà thì mọi lí lẽ, mọi suy nghĩ của anh đều bị người đàn bà chất phác, lam lũ từ chối, không chấp nhận. Người đàn bà ấy đã nhìn thấu suốt cả cuộc đời mình, những điều mà Đẩu và cả Phùng chưa bao giờ nhìn thấy được: “lòng chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn...cho nên các chú đâu có thể hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”, “là bởi các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...”, “Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không phải sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!”.

Những lời lẽ của người đàn bà khiến “Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện miền biển”. Đẩu chợt nhận ra rằng lòng tốt của anh hóa ra phi thực tế. Anh bảo vệ luật pháp bằng sự thông hiểu sách vở nhưng trước thực tế đa dạng, muôn nẻo, anh trở thành kẻ ngây thơ.

Những lời lẽ của người đàn bà đã giúp Đẩu nhận ra những nghịch lí của đời sống - những nghịch lí buộc con người phải chấp nhận một cách chua chát “trên thuyền phải có một người đàn ông dù hấn man rợ, tàn bạo”. Từ đây, Đẩu có thể đã bắt đầu hiểu ra rằng muốn con người thoát ra khỏi cảnh đau khổ, tăm tối, man rợ cần phải có những giải pháp thiết thực chứ không phải chỉ là lòng tốt, thiện chí hoặc các lí thuyết đẹp đẽ nhưng xa rời thực tế.

Tình huống này cùng với tình huống trên của truyện, Phùng đã nhận ra rằng để hiểu được sự thật đời sống không thể nhìn một cách đơn giản, phải đi sâu vào thực tế cuộc sống để hiểu được thực tế cuộc sống, những nghịch lí nhưng cổ lí của cuộc sống.

Tóm lại, trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa nhà văn Nguyễn Minh Châu đã tạo nên những tình huống truyện khá độc đáo, tạo cho người đọc sự suy nghĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống và đặt ra một vấn đề hết sức quan trọng của xã hội là khi nhìn cuộc sống chúng ta phải có cái nhìn đa chiều, chúng ta mới hiểu cuộc sống sâu sắc hơn. Nếu nhìn cuộc sống một cách hời hợt, theo cảm tính, theo sách vở... thì chúng ta chưa thể hiểu hết được những nghịch lý nhưng có lý của thực tế cuộc sống.

Bài văn mẫu 2

Một là, nghịch lý giữa đời sống và nghệ thuật. Cả một tập thể nghệ sĩ nhiếp ảnh trong “dăm tháng” trời đã chụp được “hàng trăm bức ảnh đẹp, chụp công phu ...”, được ông Trưởng phòng “là người sâu sắc, lại cũng lắm sáng kiến” đánh giá là “đẹp thì đẹp thực ... và nhất là lại có hồn nữa. Đúng là những bức ảnh nghệ thuật”.

Thế mà, cũng chính vì Trưởng phòng thông minh này lại “không thể chọn đủ cho mười hai tháng, vẫn đang còn thiếu một tờ”. Thì ra người nghệ sĩ dù có cố gắng bao nhiêu, nỗ lực bao nhiêu, đầu tư nhiều thời gian, bỏ ra nhiều tâm huyết và trí tuệ bao nhiêu cũng chưa thể đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống. Người nghệ sĩ không bao giờ được thỏa mãn, phải luôn coi mục đích nghệ thuật luôn ở phía trước để phấn đấu. Đây có thể coi là thông điệp nghệ thuật thứ nhất của nhà văn.

Hai là, nghịch lý giữa cảnh đẹp của thiên nhiên thơ mộng trữ tình và di họa chiến tranh. Cái bờ biển ấy cách Hà Nội hơn sáu trăm cây số, được Phùng – nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh nhìn bằng con mắt “nhà nghề”, nó “thật là thơ mộng”, “thật là phẳng lặng và tươi mát như da thịt của mùa thu...”, thế nhưng lại có “những bãi xe tăng do bọn thiết giáp nguy vút lại trên đường rút chạy hồi “tháng ba bảy năm” (bây giờ sau gần mười năm, đã bị hơi nước gặm mòn và làm cho sét gỉ)...”. Theo tôi từ chi tiết này ít nhất cũng mang ba dụng ý nghệ thuật sau. Thứ nhất, nó nhắc nhở người nghệ sĩ đừng bao giờ quên cái nghịch lý của đời sống. Nghệ thuật không chỉ ở cảnh đẹp thơ mộng mà còn ở cả cái hiện thực sần sùi gai góc kia. Thứ hai, để bạn đọc khỏi ngỡ ngàng nó như là một sự báo hiệu đưa dần bạn đọc vào chủ đề chính thể hiện ở những tình huống nghịch lý căng thẳng dữ dội hơn. Đây có thể coi là một biện pháp tâm lý mời gọi bạn đọc theo dõi những diễn biến tiếp sau của câu

chuyện. Thứ ba, nó nhắc khéo bạn đọc bối cảnh ra đời của câu chuyện là chưa xa một thời chiến tranh (chú ý một chi tiết nhỏ “sau gần mười năm”). Mà chiến tranh bao giờ cũng đi liền với sự mất mát, đau thương nên di họa, cả ở phương diện vật chất và phương diện tinh thần vẫn còn tồn tại dai dẳng. Do vậy, những điều gì xấu, phi nhân tính được đề cập ở phần sau của câu chuyện cũng không có gì lạ. Cái mà chúng ta cần là làm sao xoá bớt dần di họa chiến tranh, làm liền sẹo những nỗi đau mà chiến tranh để lại. Đây cũng là một ẩn ý cần được khai thác sâu hơn.

Ba là, nghịch lý giữa cảnh thiên nhiên đẹp thơ mộng hữu tình và cái đẹp vô hồn. Chúng ta tạm quy ước “đẹp” là một khái niệm mang tính ước lệ cao để khỏi phải vướng vào hàng rào của đường biên khái niệm này, và thống nhất với nhau, ở ngoài đời cũng như trong văn chương vẫn tồn tại cái đẹp có hồn và cái đẹp vô hồn. Lần thứ nhất Phùng không lấy “cảnh người ta đẩy một chiếc thuyền xuống nước” vì “cảnh đẩy thuyền đẩy không khí vui nhộn... thật hùng tráng” này lại có gì “hơi thô lỗ”. Lần thứ hai Phùng cũng không thể lấy cảnh “thuyền đánh cá thu lưới vào lúc nhập nhoạng sáng” vì đó là “một cảnh chết” có quá nhiều người đã khai thác. Lần thứ ba Phùng cũng không lấy cảnh “Đặng đông đã trắng sáng. Trên một nửa vòm trời sao đã lặn hết. Những đám mây hình vỏ sò cứ hồng lên dần, trong khi đó, mặt biển tuy đã sáng rõ, đến cái mức đứng trong bờ cũng nhìn thấy từng đường gấp nếp lăn tăn trên mặt tấm thép dát màu xám đục”. Nhưng cũng chính cảnh này “sao mà tẻ nhạt, tiếng sóng ồ ồ dội vào giấc ngủ suốt đêm chạy trốn đi đâu hết, biển im thít và không màu sắc, như một con sứa khổng lồ giạt vào bãi”. Phải đến lần thứ tư Phùng mới quyết định bấm máy để thu vào ống kính “... vài ba chiếc mũi thuyền và một cảnh đan chéo của những tấm lưới động đầy những giọt nước, mỗi mắt lưới sẽ là một nốt nhạc trong bản hoà tấu ánh sáng và bóng tối, tượng trưng cho khung cảnh bình minh là một khoảng sáng rực rỡ đến mức chói mắt, trong khoảng sáng đó sẽ hiện lên trong tầm nhìn thật xa những đường nét của thân hình một người đàn bà đang cúi lom khom, sải cánh tay thật dài về phía trước kéo tấm lưới lên khỏi mặt nước, và phía sau lưng người đàn bà, hình một ngư phủ và một đứa trẻ đứng thẳng trên đầu mũi thuyền, dùng lực toàn thân làm đòn bẩy nâng bổng hai chiếc gọng lưới chĩa thẳng lên trời”.

Đúng là một cảnh đẹp có hồn, khoẻ khoắn, trong sáng, tươi vui!

Đó là một cảnh thật hài hoà về hình ảnh, màu sắc. Nhà hoạ sĩ đã hoà phối sắc màu có cả ánh sáng và bóng tối, cả cận cảnh và viễn cảnh “văn trong hữu hoạ” trong văn có hoạ và có cả “văn trung hữu nhạc” trong văn có nhạc (mỗi mắt lưới sẽ là một nốt nhạc), có cả cảnh thiên nhiên và cảnh con người lao động, có cảnh khách quan và có cả chủ quan của chủ thể (chói mắt).

Để có được cảnh này Phùng phải qua bốn lần quyết định. Nghệ thuật là như vậy, phải là sự công phu, tìm tòi biết chờ đợi, đòi hỏi một sự kiên nhẫn cao độ. Và cũng trớ trêu thay, nghệ thuật không chỉ thế là có được mà còn phải là “giời cho” nữa. Chính Phùng đã tâm niệm điều này: “... nếu không có thêm sự sắp đặt đầy tài tình của ngẫu nhiên thì với tài ba đến bao nhiêu, anh cũng chỉ ... thu được những tấm ảnh vô hồn”.

Bốn là, nghịch lý giữa “cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh” và cảnh con người lam lũ, vất vả, khổ đau. Phải đến lần thứ năm Phùng mới được “một cảnh “đắt” trời cho”: “... Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào?”.

Phải có một bút lực mạnh mẽ, một sự am hiểu sâu sắc về hội hoạ, một sự nhạy cảm trước cái đẹp mới có thể viết nổi đoạn văn miêu tả “cái đẹp tuyệt đỉnh”, “toàn bích” này. Câu đầu là ước lệ, là cảm nhận chung “một bức tranh mực tàu ...”. Các câu sau là những hình ảnh cụ thể với mũi thuyền trôi trong bầu sương mù, vài bóng người cả người lớn lẫn trẻ con, rồi những cái mắt lưới và tấm lưới ... Cảnh thật huyền ảo (bầu sương mù trắng như sữa), tinh khôi, tinh khiết (màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào), vừa tĩnh tại (im phăng phắc), vừa sống động (hướng mặt vào bờ). Các tính từ láy loè nhoè, hồng hồng, phăng phắc, khum khum tăng cường thêm độ huyền ảo, như hư như thực. Các so sánh

tinh tế trắng như sữa, im phẳng phắc như tượng, y hệt cánh một con dơi làm đậm thêm chất tạo hình của bức tranh. Dường như ngôn từ bất lực trước cái đẹp, nhà họa sĩ buộc lòng phải đưa “cái tôi” chủ quan tham gia vào “quá trình thưởng thức”: “... đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào?” Làm cho bức tranh kia nhuốm thêm “sắc màu” tâm trạng.

Nhưng oái oăm thay, nghịch lý và trớ trêu thay, cảnh đẹp nhất, có hồn nhất lại là cảnh ẩn chứa những điều tệ hại nhất, xót xa nhất!

Đó là tiếng quát của gã ngư phủ: “Động đây tao giết cả mày đi bây giờ”.

Đó là “một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ...”.

Đó là một gã đàn ông “mái tóc như tổ quạ ... chân đi chữ bát ... hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ...”

Chưa hết, tiếp theo là cảnh hành hung đánh đập, phi nhân tính rùng rợn: “Lão đàn ông lập tức trở lên hùng hổ, mặt đỏ gay gắt, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa... chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két ...”

Nghịch ngả thay! Khát vọng tìm đến cái đẹp để mong muốn làm cho con người đẹp lên là rất đáng quý nhưng người nghệ sĩ phải tỉnh táo để nhận ra cái thực tế phũ phàng của đời sống. Và đây cũng là lời cảnh tỉnh cho tất cả mọi người: hãy tỉnh táo trước cái đẹp. Bất cứ cái đẹp nào cũng rất có thể ẩn chứa những điều phức tạp đi ngược lại hạnh phúc của con người. Cái tình huống nghịch lý này trong Chiếc thuyền ngoài xa đã xua tan màn khói lãng mạn phủ lên hình ảnh tuyệt đẹp kia để làm trơ ra cái sự tàn nhẫn của đời thường. Người nghệ sĩ không chỉ nhận thấy cảnh đẹp lãng mạn bên ngoài kia mà còn phải nhìn thấy cả cảnh hành hạ man rợ của lão ngư phủ nọ. Đây là bài học, là trách nhiệm, cũng là lương tâm của nghệ thuật.

Dưới góc độ nhân vật chúng ta cũng thấy nhà văn đã sử dụng nguyên tắc nghịch lý, đối lập trong xây dựng nhân vật: cái tốt cái xấu lẫn lộn, đan cài với nhau. Người đàn bà xấu xí thô kệch ấy có vẻ bề ngoài thật quá nhẫn nhục, cam chịu “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng vẫn không chịu “chia tay” với gã chồng vũ phu tàn bạo. Bởi vì, như lời giải bày gan ruột của người mẹ đáng thương ta mới thấy bà có một tấm lòng hi sinh vô bờ “... đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặt một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa... Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình...”. Còn gã đàn ông kia cũng không hẳn hoàn toàn xấu. Vì đâu mà lão trở lên vũ phu tàn độc như vậy ? Khi xưa, theo lời vợ lão thì đó “là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập...”. Vẫn theo lời vợ lão thì là do lão “khổ quá” vì làm ăn nuôi con. Rồi đôi, khi “ông trời làm biến động suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...”. Trước sau thì hẳn vẫn là người lao động lương thiện, hơn nữa lại là lao động chính, kiếm sống bằng mồ hôi nước mắt của mình để nuôi mười mấy miệng ăn. Lão đánh vợ để giải tỏa những bức bối. Ta hãy để ý khi đánh vợ lão cũng đau đớn “Cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rửa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn”. Lão cũng không phải là kẻ hiếu chiến, không phải là kẻ chỉ thích gây gổ đánh đập đám người khác, bằng có là ngay Phùng cũng khẳng định “lão đánh tôi hoàn toàn vì mục đích tự vệ”. Còn thằng Phác đứa trẻ ham hiểu biết (cận kề giải thích cho tôi nghe cuộc sống của những giống chim trên rừng), sớm lam lũ lao động, hồn nhiên chơi với “tôi” như một người bạn thân và rất thương mẹ... Bên cạnh những phẩm chất ấy trong nó cũng ẩn chứa một tính cơn đồ nguy hiểm : sẵn sàng cầm dao đâm bổ để cứu mẹ. Nó sớm đã có ý thức báo thù bằng cách lấy bạo lực để ngăn cản bạo lực.

Như vậy, nhân vật trong Chiếc thuyền ngoài xa được cấu trúc với tất cả sự phức tạp của nó, không hẳn xấu cũng không hẳn là kẻ tốt. Xét đến cùng lão chồng vừa là thủ phạm gây ra cảnh đau đớn cho người vợ, cho con để đồng thời cũng lại là nạn nhân của cuộc sống còn tăm tối khôn khổ. Người vợ cũng vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm, mà theo chính lời mẹ thì là do “cái lỗi...là đám đàn bà ở thuyền để nhiều quá”. Thằng Phác cũng

thế, vừa là nạn nhân của thói côn đồ lại vừa là thủ phạm kích động thói côn đồ và chính nó cũng sớm có tính côn đồ. Những nhân vật đó chưa mang chiều kích của nhân vật tính cách với những quá trình phát triển tâm lý nhưng nó đã làm tốt chức năng thể hiện chủ đề tác phẩm. Một phương diện rất thành công của truyện ngắn là cách chọn điểm nhìn trần thuật. Nhà văn trao điểm nhìn trần thuật cho Phùng, nhân vật – người kể chuyện là cách chọn tối ưu. Phùng kể lại kể chuyện mình trực tiếp chứng kiến, trực tiếp tham gia vào biến cố câu chuyện (nói chuyện với Phác – đứa con; đánh lại gã chồng để tránh đòn cho người đàn bà; nghe lời trần tình, giải bày của người vợ) nên câu chuyện kể ra rất thật, vì đó là chuyện của người kể, kể lại chuyện của mình. Cách kể này chúng tôi đã khái quát thành khái niệm “kịch hoá nhân vật – người kể chuyện”. Người kể chuyện đóng vai nhân vật nhảy vào các biến cố, tham gia trực tiếp vào các diễn biến của cốt truyện, rồi kể lại cho bạn đọc nghe; điều đó đã tạo ra xu hướng trần thuật tiệm tiến gần hơn với sự thật ngoài đời. Thứ nữa, Phùng là người trải nghiệm, giàu vốn sống (từng có mười năm cầm súng đánh giặc, nay làm nghề chụp ảnh được đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người) nên lời văn trần thuật chứa nhiều yếu tố triết lý, ví như “ở đời cái gì cũng thế, con người bản tính vốn lười biếng, đôi khi mình hãy cứ để cho mình rơi vào hoàn cảnh bị ép buộc phải làm, không khéo lại làm được một cái gì”. Phải là người như Phùng, nghề nghiệp như Phùng bạn đọc mới tin và thấm thía triết lý này. Hơn nữa Phùng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh nên tất yếu phải có yếu tố nghề nghiệp trong lời kể. Thế cho nên lời văn ở đây tràn đầy chất thơ, chất trữ tình và cũng đậm chất hoạ, chất điện ảnh thì đó cũng là điều dễ hiểu. Và các thủ pháp nghệ thuật trong lời kể cũng rõ cái dấu ấn nghề nghiệp gắn với nhân vật ví dụ một phép so sánh tả một ngư phủ. Ngư phủ thì bao giờ cũng đi liền với cái thuyền và lưới, thế nên:

“Tám lưng rộng và cong như chiếc thuyền”

“Những món tóc vàng hoe có chỗ đỏ quạch như mớ lưới to đã bọt bọt”

“Cặp mắt thật đen gọi cho tôi nghĩ đến con mắt người ta vẽ trên đầu mũi thuyền”

Chủ thể trần thuật là ngôi thứ nhất, người kể chuyện đồng nhất với nhân vật đã thống nhất cả hai điểm nhìn, của nhân vật vốn bị chia cắt vào từng cảnh, của người kể vốn luôn

xuyên suốt các sự kiện trên một trục thời gian đã tạo nên sự nhất quán của lời văn trần thuật trong cấu trúc văn bản, vừa đi sâu, cụ thể vào các sự kiện vừa quy chiếu một cách toàn diện, hệ thống cốt truyện. Vậy nên truyện cứ lôi kéo ta vào từng chi tiết vừa hấp dẫn mời gọi ta dõi theo cái kết cục của câu chuyện sẽ như thế nào, liệu người vợ có bỏ lão chồng kia không, liệu tòa có xử cho họ ly hôn không, rồi số phận những đứa con họ sẽ ra sao...???

Đối với nhà văn tài năng thì có khi người đọc chỉ cần đọc cái tên truyện là đã nhận chân ra được phong cách của ông ta. Các tiêu đề truyện Bức tranh, Một lần đối chứng, Mảnh trăng cuối rừng, Chiếc thuyền ngoài xa... đã góp phần làm rõ hơn nội dung tác phẩm, rõ cái dấu ấn của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Ở đây “chiếc thuyền” nghệ thuật đang trôi trên “ngoài xa” cuộc đời đã nói lên rất hay mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, nghệ thuật nằm trong cuộc sống này, biểu hiện cuộc sống. Người nghệ sĩ chèo lái con thuyền nghệ thuật ấy vừa phải hiểu sâu sắc con thuyền nghệ thuật vừa phải nắm bắt rõ những luồng lạch, độ nông sâu của biển cả cuộc đời. Có vậy mới đưa nghệ thuật tới chân trời lý tưởng của hạnh phúc và cái đẹp của con người.

Bài văn mẫu 3

Nam Cao đã từng có một quan điểm nghệ thuật rất hay và sâu sắc rằng: “Chao ôi! Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, cũng không nên là ánh trăng lừa dối mà nghệ thuật chỉ có thể là những tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than. Và nhà văn không được trốn tránh sự thật mà phải đứng trong lao khổ mở hồn ra để đón lấy những tiếng vang động của đời”. Quan điểm ấy của nhà văn Nam Cao đã cho chúng ta những cảm nhận sâu sắc về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, mà có thể tổng kết bằng mấy chữ ngắn gọn - “nghệ thuật vị nhân sinh”. Cùng với quan điểm ấy, nhà văn Nguyễn Minh Châu trong các sáng tác của mình đã thể hiện rất rõ lập trường của bản thân khi liên tục tạo ra các tác phẩm làm rõ khởi nguồn của nghệ thuật thông qua số phận có phần bất hạnh của các nhân vật. Trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa, mối quan hệ giữa nghệ thuật mà cuộc đời cũng như giá trị nhân văn của tác phẩm đều xuất phát từ tình huống truyện đặc sắc, được tác giả xây dựng vô cùng ấn tượng.

Tình huống truyện có thể hiểu là hoàn cảnh, bối cảnh của một câu chuyện mà trong đó có một hoặc một vài sự kiện đặc biệt xảy ra, mà theo như Nguyễn Minh Châu đó là “tình thế của câu chuyện, là khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc”. Và chính tình huống truyện đã trở thành chìa khóa then chốt, là điểm tựa để tác giả dễ dàng làm nổi bật cuộc sống cũng như cá tính của toàn nhân vật, đồng thời cũng là cách để tác giả bộc lộ những tư tưởng, những suy nghĩ của của mình. Và trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa tình huống truyện ở đây là một tình huống mang tính nhận thức thông qua hai bức tranh, một là bức tranh ở bãi biển sáng sớm và bức tranh thứ hai chính là bức tranh ở tòa án của huyện. Điểm chung là chúng đều chứa đựng những nghịch lý bất ngờ, từ đó để lại cho nhiếp ảnh Phùng, cũng như độc giả những nhận thức mới mẻ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống.

Tình huống truyện đầu tiên diễn ra trên bãi biển, bắt đầu với chuyện nhiếp ảnh gia Phùng được giao nhiệm vụ chụp lấy một bức ảnh đẹp về cảnh biển buổi sáng sương mù để in làm bộ lịch nghệ thuật. Với tâm thế của một nhà nghệ thuật chân chính khao khát cái đẹp, Phùng đã mai phục ở bãi biển này đến cả chục ngày, tuy nhiên vẫn chưa chụp được bức nào thật sự đáng giá. Trong khi người nghệ sĩ quyết định chọn một bức ảnh trong số ảnh đã chụp được làm kết quả báo cáo, thì bất ngờ anh lại gặp được một cảnh “đắt” trời cho, cảnh mà suốt đời cảm máy Phùng chưa bao giờ thấy được mà người nghệ sĩ đã xuýt xoa ví như “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”. Hình ảnh chiếc thuyền lưới vó dưới ánh bình minh mờ ảo, với những gam màu hồng hồng của ánh nắng bình minh tạo nên một “vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”, mà đứng trước cảnh tượng ấy người nghệ sĩ thấy trái tim mình thất lại, bối rối, rồi đưa máy lên chụp “liên thanh” hết cả một phần tư cuộn phim. Thậm chí người nghệ sĩ đã nhận định rằng bản thân đã “khám phá ra chân lý của sự toàn thiện, khám phá ra khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Đây có thể nói là sự phát hiện của một người nghệ sĩ chân chính, người có thể hiểu, khám phá và chỉ cần lướt qua cũng đã có thể nắm bắt được cái thần của bức tranh, nắm bắt được linh hồn của sự vật. Và cũng từ tình huống truyện thông qua phát hiện thứ nhất của nghệ sĩ Phùng, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã khéo léo bộc lộ quan điểm của mình về cái đẹp

“bản thân cái đẹp là đạo đức”. Thế nhưng đối lập hoàn toàn với cái cảnh “đất” trời cho, với bức tranh toàn thiện, toàn mỹ, thì bước xuống từ chính con thuyền ấy lại là hai con người đọng lại như một nỗi ám ảnh, trên con thuyền đó cũng có những mảnh đời bất hạnh, những nỗi khôn khổ của một gia đình làng chài lênh đênh trên sóng biển ẩn dưới cái vẻ đẹp thơ mộng đến không thực trong mắt người nghệ sĩ. Tiếng thét của người đàn ông dường như đã xé tan cái bức họa toàn bích “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”. Bóng người hiện rõ hơn, đó là một người đàn bà xấu xí, thô kệch, mặt đầy rỗ, trông mệt mỏi sau một đêm dài thức kéo lưới, người đàn ông đi sau mái tóc tồ quạ, chân đi hình chữ bát, ánh mắt độc dữ nhìn chăm chăm vào tấm lưng người đàn bà. Rồi một cuộc bạo hành gia đình diễn ra ngay trước mắt Phùng, gã đàn ông rút thắt lưng quất liên tiếp vào vợ, miệng rít lên những tiếng căm hận “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”, những tưởng chỉ có kẻ thù mới đối với nhau như thế chứ không phải là một cặp vợ chồng. Người đàn bà im lặng, nhẫn nhục chịu đựng, không chống trả cũng không chạy trốn. Tất cả những sự việc kinh hoàng ấy diễn ra nhanh quá, khiến Phùng chưa thể phản ứng lại được, bởi chỉ mới 5, 10 phút trước nó còn là một cảnh “đất” trời cho, còn bây giờ lại là một cảnh khủng khiếp, Phùng không thể hiểu nổi những gì đang xảy ra trước mắt. Chỉ kịp vút máy ảnh chạy đến ngăn cản, rồi anh chàng lại chứng kiến tiếp cảnh đứa con trai vì thương mẹ mà đánh lại cả bố, nó lại căm thù bố như kẻ thù, như ác quỷ. Cuối cùng những con người ấy rời đi chỉ để lại một bãi cát mênh mông và hoang vắng, không còn bóng dáng của một cảnh “đất” trời cho mà người nghệ sĩ chụp được ban nãy. Như vậy tổng kết lại tình huống truyện trên bãi biển mở ra bằng một bức họa tuyệt diệu, toàn bích, sau đó bị phá vỡ bởi cảnh tượng gia đình tan hoang, thù ghét lẫn nhau cũng bởi chính những con người bước xuống từ chiếc thuyền trong sương sớm. Và cái phát hiện tưởng như trong sáng, tổng hợp vẻ đẹp chân thiện mỹ ấy hóa ra lại ẩn chứa những điều ghê gớm và đáng sợ.

Tình huống truyện thứ hai diễn ra trong tòa án huyện, trước những nhận thức của mình về gia đình của người đàn bà làng chài, Phùng và Đẩu (chánh án của tòa án huyện) đã có ý muốn giúp chị ly hôn. Thế nhưng trái với những mong đợi về việc người phụ nữ

này có thể thoát khỏi cảnh bạo hành, thì chị lại khẳng khẳng không muốn ly hôn: “Con lạy quý tòa, quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó,...”. Phản ứng ấy của người đàn bà làng chài khiến cả Phùng và Đẩu vô cùng khó hiểu, gian phòng trở nên ngột ngạt và khó chịu vô cùng. Cũng từ đây Phùng bắt đầu nhận thức được nỗi lòng của người đàn bà, hóa ra chị cam chịu nhẫn nhục từng ấy năm, rớt cuộc cũng chỉ vì một chực đứa con đang chờ ăn trên chiếc thuyền của hai vợ chồng chị. Qua lời lý giải của người đàn bà, Đẩu cũng hiểu ra rằng mình không hiểu nỗi khổ của một người đàn bà, đặc biệt lại là người đàn bà làm nghề chài lưới mà không có người đàn ông chèo chống những ngày mưa bão, trở trời. Minh bản thân chị không thể nào gồng gánh nuôi nấng từng ấy đứa con mà không có chồng, những nỗi vất vả ấy cả Phùng và Đẩu sẽ chẳng bao giờ hiểu được bởi họ không phải là chị, không phải là một người đàn bà có số kiếp bất hạnh và chịu đựng hy sinh vì con cái. Và trong cuộc đời khổ cực của người đàn bà làng chài cũng có những lúc chị cảm thấy hạnh phúc khi được nhìn thấy các con ăn no, chỉ bấy nhiêu đấy thôi cũng đáng để cho chị đánh đổi bằng những trận đòn, sự nhẫn nhục, chịu đựng chung sống với gã chồng vũ phu. Ngay lúc này đây trong đầu Phùng và Đẩu mới vỡ ra một lẽ rằng cái có lý nó tồn tại ngay trong nghịch lý của cuộc sống, sự cố chấp không ly hôn của người đàn bà nếu chỉ nhìn từ vị trí khách quan của hai người thì đó là nghịch lý đến khó hiểu, thế nhưng đứng vào vị trí của người phụ nữ đó thì nó lại trở nên có lý. Rớt cuộc phụ nữ hy sinh, chịu đựng cũng chỉ vì con cái, vì muốn con được ăn no, được lớn lên, và được có một gia đình đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Không chỉ vậy xét từ vị trí của người đàn bà làng chài, thì sự vũ phu của chồng cũng chỉ vì khổ quá, chị hiểu chồng và bệnh vực chồng, người đã có ơn với chị, và chị trân trọng gia đình, mái ấm của mình, không muốn nó sự xáo trộn nào cả.

Như vậy thông qua hai tình huống truyện ở bờ phá và ở tòa án huyện, tác giả Nguyễn Minh Châu đã cho chúng ta những nhận thức rõ nét hơn về cách nhìn nhận cuộc đời và con người. Chúng ta không thể chỉ nhìn nhận sự vật một cách phiến diện, mà phải có cái nhìn đa diện nhiều chiều, không thể chỉ muốn thu lấy một vẻ đẹp tĩnh mà bỏ qua sự tồn tại của con người, cũng không thể vì tôn thờ nghệ thuật tuyệt đối mà bỏ qua những sự thật,

những éo le bất công đang tồn tại đằng sau nó, mà khi làm nghệ thuật quan trọng nhất người nghệ sĩ phải đi sâu vào cuộc đời để thấm thía, để cảm nhận vẻ đẹp thật sự không ở đâu xa trong chính tâm hồn của con người. Bởi nghệ thuật thì xa nhưng cuộc đời thì gần. Đồng thời tình huống truyện cũng cho chúng ta những cảm nhận rõ ràng hơn về vẻ đẹp tâm hồn của người đàn bà làng chài.

Bài làm mẫu 4

Nguyễn Minh Châu là một cây bút lớn của nền văn học Việt nam hiện đại. Ông có nhiều đóng góp cho văn chương của dân tộc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đặc biệt tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của tác giả sau năm 1975. Nhà văn đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo.

Đối với truyện ngắn, tình huống truyện là yếu tố then chốt và có vai trò quan trọng. Tình huống truyện cũng là cơ sở để tác giả xây dựng câu chuyện độc đáo, thu hút sự chú ý của người đọc.

Trong truyện ngắn, “Chiếc thuyền ngoài xa” bao trùm tác phẩm là cách Nguyễn Minh Châu xây dựng tình huống nhận thức mang ý nghĩa khám phá và phát hiện đời sống. Truyện xoay quanh đến chuyến đi thực tế của nhân vật Phùng ở vùng biển miền Trung. Trong chuyến đi này, nhân vật Phùng có những chuyển biến nhận thức rất sâu sắc.

Tình huống truyện diễn ra với hai phát hiện đầy trái ngược của nhiếp ảnh Phùng. Phát hiện thứ nhất là vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trong sương sớm. Sau mấy ngày chờ đợi, Phùng bất ngờ khám phá vẻ đẹp của con thuyền được bao bọc “trong bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào”. Đối với Phùng đang đi tìm kiếm cái đẹp thì đây là một cảnh đất trời cho. Khung cảnh ấy hiện lên như một bức tranh toàn bích. Và đối với một người nghệ sĩ như Phùng, đứng trước cảnh đẹp đó, Phùng vô cùng xúc động và hạnh phúc. Anh đã liên tục bấm máy ghi lại khoảnh khắc đắt giá mà hiếm khi có được lần hai như này.

Tuy nhiên, đây mới là phát hiện thứ nhất của nhân vật Phùng. Khi con thuyền vào gần bờ cũng chính là lúc Phùng phát hiện ra nghịch cảnh trái ngược hoàn toàn với lần phát hiện thứ nhất. Bước xuống từ con thuyền kia là hình ảnh con người nhưng xấu xí và thô

kệch. Từ ngoại hình cho đến tính cách đều toát lên là những con người lam lũ nghèo khổ. Và tiếp nữa, Phùng phát hiện ra cảnh bạo hành ngay trước mặt mình. Hình ảnh người đàn ông vùng biển đánh đập dã man người vợ của mình. Kèm theo đó là những lời chửi rủa vô cùng thậm tệ. Đáng ngạc nhiên hơn là hình ảnh trẻ thơ như thằng Phác cũng lao vào đánh bố để bảo vệ mẹ. Những cảnh này xưa nay vốn trái lại với luân thường đạo lý. Nhưng hôm nay đây, Phùng được chứng kiến tận mắt những hình ảnh chân thực nhất. Sau những phát hiện đầy bất ngờ như vậy, dường như trong nhận thức của nhân vật Phùng đã có sự thay đổi.

Tình huống truyện tiếp theo là cuộc đối thoại giữa Phùng, Đẩu và người đàn bà làng chài ở toà án huyện. Nhân vật Phùng tiếp tục được thay đổi nhận thức và Đẩu cũng là nhân vật rút ra được nhiều bài học cuộc sống. Trái với lời khuyên của Đẩu dành cho người đàn bà làng chài là hãy bỏ chồng vì không thể nào sống được với gã đàn ông vũ phu đầy dọa người phụ nữ như vậy. Nhưng không, tưởng chừng là những lời khuyên chân thành ấy người phụ nữ sẽ nghe theo nhưng người phụ nữ ấy lại xin tòa không ly hôn với người đàn ông đó. Tưởng chừng như đây trái ngược vì không ai muốn sống cùng với người đàn ông vũ phu. Ngay cả Đẩu và Phùng cũng đều hết sức ngạc nhiên. Nhưng sau tất cả những điều phi lí ấy lại trở thành những lý lẽ vô cùng thuyết phục trong hoàn cảnh của người phụ nữ làng chài. Cả Phùng và Đẩu đều được nghe những câu chuyện gan ruột từ đáy lòng của người phụ nữ làng chài trong cuộc sống mưu sinh trên biển phải cần đến bàn tay của người đàn ông. Cuộc trò chuyện này cũng giúp Đẩu và Phùng nhận ra được nhiều chân lý của cuộc sống và giúp hai nhân vật nhận thấy được còn rất nhiều góc khuất đằng sau cuộc sống.

Bài văn mẫu 5

Nguyễn Minh Châu là một nhà văn tiên phong trong thời kỳ đổi mới, người được xem là “không thể thay thế” cho giai đoạn văn học này. Hành trình sáng tác của ông trải qua hai thời kỳ chống Mỹ và thời kỳ đổi mới sau 1975. Ở thời kỳ đổi mới Nguyễn Minh Châu được coi là “người mở đường tinh anh và tài năng”, truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” là một truyện ngắn đặc sắc của ông. Truyện xoáy sâu vào bức tranh hiện thực đời thường

của người lao động ở một vùng ven biển miền Trung sau chiến tranh. Thể hiện cái nhìn sâu sắc của tác giả về cuộc sống và băn khoăn về thân phận con người. Thành công và nghệ thuật nổi bật của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm là xây dựng tình huống truyện vô cùng độc đáo.

Đối với truyện ngắn, tình huống truyện giữ vai trò là hạt nhân của cấu trúc thể loại, nó chính là cái hoàn cảnh riêng (thời gian, không gian, sự việc diễn ra trong thời gian, không gian đó,...) được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đặc sắc nhất và tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ rõ nét nhất.

Có ba loại tình huống phổ biến trong truyện ngắn: tình huống hành động, tình huống tâm trạng và tình huống nhận thức. Tình huống hành động nhằm hướng tới hành động có tính bước ngoặt của nhân vật, tình huống tâm trạng chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật và tình huống nhận thức chủ yếu cắt nghĩa giây phút “giác ngộ” chân lý của nhân vật. Tình huống trong “Chiếc thuyền ngoài xa” thuộc loại tình huống nhận thức.

Tình huống truyện được xây dựng bởi những nghịch lý, qua con mắt của nghệ sĩ Phùng. Trước tiên là ngoài bãi biển, khía cạnh nghịch lý của tình huống. Bức tranh thiên nhiên thật đẹp dưới con mắt của nhiếp ảnh gia. Một cảnh đẹp trời cho trên một vẻ đẹp mờ sương, toàn bích: hình ảnh chiếc thuyền lướt vó nhật nhòa trong làn sương mù màu trắng buổi bình minh. Phát hiện ấy khiến người nghệ sĩ cảm thấy sung sướng hạnh phúc, tưởng tâm hồn mình được gột rửa, trở lên trong trẻo, tinh khôi khi bắt gặp tận Thiên, tận Mỹ. Trong truyện ngắn, Nguyễn Minh Châu đã tạo ra tình huống truyện hết sức độc đáo: Nghệ sĩ Phùng đến ven biển miền Trung chụp tám ảnh cho cuốn lịch năm sau, anh thấy cảnh đẹp như tranh vẽ. Phùng đã phục kích mấy buổi sáng mà chưa chụp được bức nào. Sau một tuần lễ suy nghĩ tìm kiếm Phùng quyết định thu vào cuốn lịch năm sau bức ảnh cảnh thuyền đánh cá thu lưới lúc bình minh. Đó là chiếc thuyền ngoài xa trong màn sương sớm đẹp như tranh vẽ cảnh đẹp đến mức Phùng thấy “có lẽ suốt cuộc đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi thấy một cảnh đất trời cho như vậy”... cái khoảnh khắc đó hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình. Do cái đẹp tuyệt đỉnh ngoại cảnh vừa đem lại “Phùng nhanh chóng

bấm máy thu lấy một cảnh không dễ gì gặp trong đời". Nhưng lúc ấy, khi chiếc thuyền đâm thẳng vào bờ Phùng thấy hai vợ chồng làng chài đi xuống, anh chứng kiến những người chồng đánh vợ hết sức dã man, lão đàn ông hùng hổ, mặt đỏ gay, hấn rút trong người ra một chiếc thắt lưng quất tới tấp vào lưng người đàn bà và lão vừa đánh vừa thò hộc hộc, hai hàm răng nghiến ken két, mỗi phát quất xuống hấn lại nguyên rửa bằng cái giọng đau đớn. Đứa con không thể đứng yên nhìn mẹ bị đánh, đã giành được chiếc thắt lưng, ưỡn thẳng người vung chiếc khóa sắt quất vào khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng. Ba hôm sau, cũng trong màn sương sớm Phùng lại chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ, cả chị gái tước dao găm mà đứa em trai định dùng để bảo vệ người mẹ đáng thương. Phùng không thể ngờ rằng đằng sau bao cảnh đẹp tựa chiêm bao lại là bao ngang trái của đời thường.

Bên cạnh đó là khía cạnh nhận thức của tình huống thể hiện qua những phát hiện về đời sống của hai nhân vật Phùng và Đẩu.

Phùng nhận thấy cái đẹp của ngoại cảnh có khi che khuất cái xấu của đời sống. Lúc đầu, người nghệ sĩ ngây ngất trước vẻ đẹp bề ngoài của hình ảnh con thuyền nhưng sau đó Phùng nhận ra vẻ đẹp ngoại cảnh đó đã che lấp cuộc sống nhếch nhai bên trong con thuyền. Cái xấu cũng có thể làm cái đẹp bị khuất lấp. Khi tìm hiểu sâu về gia đình hàng chài, Phùng thấy cuộc sống nhếch nhai ấy làm che lấp đi vẻ đẹp của thành viên trong gia đình. Trước đó, anh hàng chài cũng là một người hiền lành, không bao giờ đánh vợ, người đàn ông chính là nạn nhân của đói nghèo lam lũ đã trở thành vũ phu, thô bạo, đánh vợ như để giải thoát tâm lý, nổi khỏ thường ngày. Vẻ đẹp của người phụ nữ yêu chồng, thương con, biết thấu hiểu, cam chịu và hiểu lí lẽ. Chính từ những sự phức tạp ấy, Phùng nhận ra rằng để hiểu được sự thật đời sống không thể nhìn đơn giản, người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn.

Ở nhân vật Đẩu – với tư cách là thẩm phán huyện, ở Đẩu cũng đã động lại những phát hiện. Đằng sau cái vô lý là cái có lý, việc người đàn bà bị chồng hành hạ là vô lý nhưng người đàn bà ấy không muốn rời bỏ chồng lại có lý do riêng. Đằng sau cái tưởng chừng đơn giản lại chứa nhiều thứ phức tạp. Ban đầu, Đẩu tưởng ly hôn là cách giải quyết

dứt điểm sự việc, nhưng sau khi nghe những lời phân trần của người đàn bà từng trải anh nhận ra quan hệ của họ có nhiều ràng buộc phức tạp hơn. Từ những điều chiêm nghiệm của Phùng và Đẩu mang lại một bài học: muốn giải quyết những vấn đề của đời sống, không chỉ dựa vào thiện chí, pháp luật hoặc lý thuyết sách vở mà phải thấu hiểu cuộc sống và cần có giải pháp thiết thực.

Bài văn mẫu 6

Nguyễn Minh Châu là người mở đường tinh anh và tài hoa của nền văn học trong giai đoạn đổi mới sau năm 1975. Đứng trước sự thay đổi của thời đại, nhận thức được nhu cầu đổi mới văn học, Nguyễn Minh Châu đã người tiên phong gieo những hạt giống đầu tiên trên con đường đổi mới ấy. Nếu như trong giai đoạn trước Nguyễn Minh Châu sáng tác theo cảm hứng sử thi đậm nét, sau năm 1975 ông đã chuyển sang cảm hứng thế sự với những vấn đề về đạo đức và triết lý nhân sinh. “Chiếc thuyền ngoài xa” là truyện ngắn xuất sắc được sáng tác theo cảm hứng thế sự ấy. Truyện ngắn đã xây dựng được tình huống đặc sắc, qua đó thể hiện được những tư tưởng triết lý nhân sinh mà Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về chuyện đi thực tế của nghệ sĩ nhiếp ảnh gia tên Phùng, qua tình huống bất ngờ mà Phùng bắt gặp trên bãi biển tác giả đã thể hiện được cái nhìn sâu sắc về cuộc sống cũng như sự trăn trở về số phận của con người trong giai đoạn đổi mới.

Tình huống truyện của “Chiếc thuyền ngoài xa” cũng là tình huống đầy nghịch lý mà người nghệ sĩ Phùng đã phát hiện khi tác nghiệp trên bãi biển. Anh Phùng nhận nhiệm vụ đến vùng biển Miền Trung, cũng là nơi anh cùng đồng đội cầm súng chiến đấu giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân để chụp bộ ảnh làm lịch. Sau nhiều ngày chụp ảnh, Phùng đã phát hiện ra khoảnh khắc trời cho, đó là khoảnh khắc cảnh biển trong cái hồng hồng của sương sớm vô cùng thơ mộng, Phùng đã tiếp cận được cảnh chiếc thuyền ngoài xa vô cùng thơ mộng, anh đã bấm máy liên tục để ghi lại cảnh sắc trời cho này.

Tuy nhiên, cũng tại bãi biển ấy anh đã chứng kiến một nghịch cảnh của cuộc sống – cảnh bạo hành trong gia đình làng chài sống trong chính chiếc thuyền kia, từ một trong

những con thuyền bước ra một người đàn ông to lớn, thô lỗ, phía sau là người đàn bà khốn khổ, đáng thương. Người đàn ông vừa đánh vừa chửi người đàn bà bằng những lời nói thậm tệ, tàn nhẫn nhất, trong khi đó người đàn bà không hề phản kháng, cũng không cầu xin van lài mà chỉ im lặng hứng chịu những trận đòn roi tàn nhẫn.

Cái nghịch lý của tình huống thể hiện trong sự đối lập giữa khung cảnh thiên nhiên đẹp đẽ, toàn bích nhưng trong khung cảnh ấy lại tồn tại những cảnh đời đen tối của những người dân nghèo. Khi chứng kiến cảnh bạo lực gia đình, Phùng đã ném máy ảnh xuống đất để chạy lại giúp đỡ người đàn bà nhưng lại bị nạn nhân từ chối quyết liệt. Chính nghịch cảnh cùng thái độ của người đàn bà hàng chài khiến cho Phùng không sao hiểu được.

Người đàn bà bất hạnh, nạn nhân của bạo lực gia đình bị chính chồng của mình ngược đãi nhưng vẫn cam chịu sống với người đàn ông tàn nhẫn, vũ phu. Khi biết được trận đòn roi trên bãi biển chỉ là một trong rất nhiều trận đòn khác “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, Phùng cũng như độc giả bàng hoàng, không thể tin nổi trước thái độ cam chịu một cách mù quáng của người đàn bà ấy. Không những thế, khi được Phùng và Đẩu giúp đỡ để bỏ đi người đàn ông vũ phu, thoát khỏi cuộc sống đọa đày như trong địa ngục thì người đàn bà ấy đã quyết không bỏ chồng, quỳ xuống van lạy để không bỏ chồng và bệnh vực cho người chồng tàn nhẫn ấy.

Qua câu chuyện của người đàn bà hàng chài, Phùng và Đẩu cũng đã nhận ra nhiều góc khuất tối tăm của cuộc sống, từ đó Phùng cũng nhận thức sâu sắc về nghệ thuật và cuộc sống. Cái đẹp ngoại cảnh mà Phùng phát hiện chỉ là cái đẹp bề ngoài nhưng sâu bên trong cái đẹp ấy lại che khuất đi những cái khốn khổ của đời sống. Khi mới phát hiện ra khung cảnh trời cho, Phùng đã đắm chìm trong khát khao sáng tạo nghệ thuật, cảm thấy nhẹ nhõm như được thanh lọc con người, nhưng sau đó anh lại phát hiện ra sự thật xù xì, tàn nhẫn bên trong cái khung cảnh toàn bích đó.

Cái đẹp của khung cảnh thiên nhiên có thể che khuất đi sự thật tàn nhẫn thì cũng chính cái sự thật, nghịch lý của cuộc sống cũng có thể làm cho cái đẹp bị khuất lấp, bởi

khi nhận thức được những góc khuất của cuộc sống, nhìn lại bức tranh cảnh biển mà mình đã chụp ảnh, Phùng lại cảm thấy trần trụi, nhức nhối với những suy tư về cuộc sống.

Từ cái phức tạp của góc khuất cuộc đời, Phùng bỗng nhận ra rằng, để hiểu được sự thật của đời sống không chỉ nhìn nhận, đánh giá bên ngoài mà cần nhìn sâu vào bản chất của cuộc sống ấy, người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa diện mà không thể nhìn như “chiếc thuyền ngoài xa”.

Không chỉ nhận thức về nghệ thuật, mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời mà câu chuyện của người đàn bà còn mang đến bước ngoặt về nhận thức về con người và xã hội của Phùng. Đằng sau dáng vẻ cam chịu một cách vô lý đáng trách lại là một người đàn bà hiểu biết, đáng thương. Dù bị đánh đập nhưng người đàn bà ấy quyết không chịu bỏ chồng vì có lý do riêng của mình, chị ta muốn những đứa con có một gia đình hoàn chỉnh, được ăn no. Người đàn bà ấy cũng hiểu về người chồng của mình, rằng sự tàn nhẫn hiện tại không phải là bản chất mà do người đàn ông ấy quá khổ.

Để giải quyết những vấn đề của cuộc sống không chỉ dựa vào thiện chí, tấm lòng, pháp luật mà còn cần sự thấu hiểu về cuộc sống và có giải pháp thiết thực, bởi điều người đàn bà mong muốn ở đây không phải sự giải thoát khỏi người chồng vũ phu mà là một giải pháp để cuộc sống đỡ nghèo khổ, khốn khó.

Như vậy, tình huống truyện của Chiếc thuyền ngoài xa không chỉ là phát hiện mang tính khám phá của Phùng mà còn là tình huống nghệ thuật đặc sắc được dựng lên để thể hiện những quan điểm, triết lý nhân sinh sâu sắc của Nguyễn Minh Châu.

Bài văn mẫu 7

Được đánh giá là một trong những “người mở đường tinh anh và tài năng” (Nguyễn Ngọc) của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, Nguyễn Minh Châu luôn luôn khao khát khám phá những khía cạnh phức tạp và bí ẩn của đời sống con người. Sau năm 1975, những sáng tác của Nguyễn Minh Châu thể hiện những trần trụi khôn nguôi của nhà văn trước những mảng tối hiện thực của cuộc sống thời kỳ hậu chiến. “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những tác phẩm như thế. Trong truyện ngắn nhà văn có viết “Một cái gì đó vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đầu rất

nghiêm nghị và đầy suy nghĩ” Câu văn đã tô đậm ý nghĩa của tình huống truyện nhận thức được nhà văn xây dựng trong truyện ngắn này.

Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa được viết năm 1983 đã thể hiện được những khám phá quan trọng của nhà văn về cuộc sống và nghệ thuật ở thời kỳ mới. Thành công nổi bật về nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm này có thể kể tới việc xây dựng tình huống truyện vô cùng độc đáo.

Tình huống truyện là một sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn mô tả trong tác phẩm của mình, tại sự kiện đó nhà văn đã làm sống dậy một tình thế bất thường có tính chất éo le gây bất ngờ trong quan hệ giữa các nhân vật, cũng qua sự kiện đó tính cách nhân vật được bộc lộ sắc nét, ý tưởng của nhà văn cũng được hiện hình khá trọn vẹn.

Tình huống truyện được chia ra rất nhiều loại, trong đó Chiếc thuyền ngoài xa là tình huống truyện nhận thức của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật qua sự thể hiện nhận thức của nhân vật trong tác phẩm về vấn đề này.

Sau nhiều ngày tìm kiếm, Phùng đã phát hiện ra một cảnh đẹp tuyệt vời để nhận ra bản thân cái đẹp cũng chính là một giá trị đạo đức và để thấy được những giây phút trong ngần của tâm hồn “Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn” và Phùng đã bấm máy liên tục để thu hết vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cảnh vật vào trong ống kính của mình.

Thế nhưng, Phùng đã phát hiện ra một sự việc vô cùng tàn nhẫn trong đời sống hiện thực – đó là sự việc người đàn ông làng chài đánh đập, chửi rủa vợ mình một cách tàn tệ ngay trên bãi cát – nơi Phùng đang say sưa với cảm hứng sáng tạo nghệ thuật. Sự việc này khiến Phùng kinh ngạc, đau đớn để từ đó nhận ra những điều phi lý, những sự thật trần trụi vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống bề bộn quanh mình. Phùng đã từng trải qua chiến tranh, đã cầm súng để bảo vệ hòa bình và hạnh phúc cho con người nên anh không thể chấp nhận nổi cách ứng xử tàn nhẫn, độc ác của lão đàn ông kia. Đó chính là lý do khiến Phùng không chỉ kinh ngạc phần nộ mà còn có những hành động bột phát: Anh quăng chiếc máy ảnh xuống đất, xông vào ngăn cản hành động vũ phu của người đàn ông để

bệnh vực người đàn bà bất hạnh, yếu đuối. Phản ứng trong tình cảm và hành động của Phùng khi ấy cho thấy anh không chỉ là một người nghệ sĩ có niềm say mê với cái đẹp mà còn là con người có tấm lòng nhân ái và ý thức trách nhiệm. Cũng chính tấm lòng và trách nhiệm ấy đã khiến anh dù hoàn thành nhiệm vụ của một phóng viên vẫn quyết định ở lại vùng biển thêm mấy ngày để cùng Đẩu giải quyết việc.

Sau đó, câu chuyện ở tòa án huyện: Cả Phùng và Đẩu đã phải đi từ bắt ngờ này đến bắt ngờ khác về người đàn bà – nạn nhân của tình trạng bạo lực gia đình kia. Mang tâm lí của một người tự coi mình là ân nhân, xuất hiện để giúp đỡ, che chở bệnh vực cho người đàn bà bất hạnh để giúp chị ta thoát khỏi những bi kịch trong cuộc sống của mình, Phùng và Đẩu đã vô cùng bất ngờ khi người đàn bà ấy không nghe theo lời khuyên, từ chối sự giúp đỡ và một mực van xin để không phải bỏ chồng. Sự việc này bất ngờ đến mức Phùng vừa kinh ngạc, vừa khó hiểu, vừa bị sốc tới mức căn phòng đang lộng gió biển mà anh có cảm giác như bị rút hết không khí để trở nên ngột ngạt. Những cảm giác sâu sắc nhất, mãnh liệt nhất mà Phùng cảm nhận được từ câu chuyện này lại có được chính từ phát hiện mới của anh về con người của người phụ nữ ấy – đó là những phẩm chất đích thực ẩn giấu sau bề ngoài nhẫn nhục cam chịu và có phần u mê. Hóa ra, người phụ nữ ấy hoàn toàn không giống với những gì Phùng và Đẩu thấy: Đằng sau vẻ cam chịu nhẫn nhục là sự hiểu biết, lòng vị tha, tình yêu thương sâu sắc – những phẩm chất chỉ có được ở một người có nhiều trải nghiệm cuộc đời và hiểu được ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Chị nhẫn nhục là vì thương con, chị cam chịu vì lòng độ lượng, vị tha, vì thấu hiểu nguyên do dẫn đến những hành động độc ác vũ phu của người chồng và trên hết vì chị có một đức hi sinh vô bờ bến. Tất cả những điều này khiến cả Phùng và Đẩu không thể tiếp tục nhìn chị ta bằng cái nhìn thương hại.

Và rồi “Một cái gì đó vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ”. Khát vọng, nhu cầu của con người và thực tế cuộc sống mà con người phải đối mặt: Người đàn bà trong câu chuyện chỉ mong có một cuộc sống bình yên, êm ấm, mong được thấy những đứa trẻ ăn no, muốn thấy cảnh vợ chồng quây quần bên nhau để có những phút giây vui vẻ.

Chính những điều bất ngờ và đầy nghịch lý mà Phùng chứng kiến đã khiến anh không thể tiếp tục nhìn cuộc sống bằng một cái nhìn giản đơn. Nó buộc anh phải suy nghĩ để nhận thức lại tất cả. Cuộc sống chứa đầy những phức tạp, bất ngờ con người ta muốn hiểu được thì cần đi sâu và nhìn nhận mọi thứ đa diện đa chiều hơn.

Qua tình huống truyện Nguyễn Minh Châu giúp ta nhận ra sự phức tạp ở đời sống con người với những hiện tượng không dễ để đánh giá, những mối quan hệ không dễ để cắt nghĩa lí giải. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu đã lựa chọn người kể chuyện trong truyện ngắn này là một người nghệ sĩ bởi chính sự mẫn cảm cái nhìn sâu sắc mang tính phát hiện và ý thức trách nhiệm với cuộc đời của nghệ sĩ Phùng đã giúp Nguyễn Minh Châu gửi gắm một quan niệm, một yêu cầu với nghệ thuật: Nghệ thuật cần hướng tới cái đẹp song nghệ thuật không thể chỉ là chiếc thuyền ngoài xa. Nghệ thuật chỉ có ý nghĩa khi bắt nguồn từ cuộc sống, là tiếng nói của đời sống trở thành một phần của cuộc sống này.

Bài văn mẫu 8

Đối với một tác phẩm truyện ngắn điều làm nên linh hồn và thành công của truyện đó chính là cốt truyện hấp dẫn. Và để cho ra đời được một cốt truyện hấp dẫn đòi hỏi tác giả phải xây dựng được một tình huống truyện trau chuốt, mỹ mãn. Chiếc thuyền ngoài xa là một truyện ngắn như thế. Với một cốt truyện tài tình, bất ngờ Nguyễn Minh Châu đã truyền tải thành công được ý tưởng của mình và để lại nhiều ấn tượng khó quên trong lòng độc giả.

Trước tiên ta cần hiểu tình huống truyện là gì mà lại có vai trò quan trọng đến như thế. Tình huống truyện là cách sắp xếp các sự việc, không gian, thời gian, nhân vật theo một trình tự hợp lí để thông qua đó nhân vật hiện lên với màu sắc tâm lý rõ nét nhất, làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

Thông thường trong truyện ngắn có ba loại tình huống truyện phổ biến: tình huống hành động; tình huống nhận thức và tình huống tâm trạng. Trong đó, tình huống hành động là xây dựng hành động có tính bước ngoặt cho tạo hình nhân vật; tình huống tâm trạng thiên về cảm xúc, diễn biến tâm lí nhân vật ở mặt trong và mặt ngoài còn tình huống

nhận thức là những giây phút nhân vật tự chiêm nghiệm; tự giác ngộ những chân lí thông qua những bối cảnh cụ thể. Truyện ngắn “chiếc thuyền ngoài xa” được xây dựng trên tình huống truyện nhận thức.

Tình huống truyện đầu tiên được mở ra hết sức độc đáo: Anh phóng viên Phùng là một tay săn ảnh nghệ thuật. Phùng có thể bỏ ra vài tuần đi công tác và vài ngày để kiếm tìm cho mình một bức ảnh ưng ý. Vào một buổi sáng sớm lang thang trên bờ biển, anh vô tình bắt chụp khoảnh khắc tuyệt đẹp của đất trời sương mờ: hình ảnh con thuyền mờ ảo trong sương sớm nhạt nhòa. Dưới con mắt người nghệ sĩ, cảnh vật ấy hiện lên thật đẹp, thật nên thơ: vẻ đẹp trên mặt biển mờ sương như một bức tranh mực tàu của danh họa thời cổ, mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa và màu hồng của mặt trời. Con người mang dáng dấp của sự làm chủ, vĩ đại đầy tự hào: ngồi im phăng phắc như tượng trên mũi thuyền đang hướng mặt vào bờ. Bức tranh thiên nhiên hiện lên trong tâm tưởng người nghệ sĩ mang vẻ đẹp thanh nhã, toàn bích, gây nên xúc động “bóp nghẹn trái tim”. Và rồi từ cái đẹp, người nghệ sĩ ấy thoáng thốt nhận ra rằng: À cái đẹp có sức lan tỏa vô cùng mãnh liệt, nó như gia vị làm sáng tâm hồn người, thanh lọc tâm hồn ta. Khoảnh khắc cái đẹp của tạo hóa lúc này choáng ngợp lấy tâm hồn Phùng, anh không cưỡng nổi lòng mình bấm máy lia lịa để thu hết cái khoảnh khắc đáng giá vô ngần ấy.

Thế nhưng khi con thuyền cập bờ, bước ra từ bức tranh toàn bích ấy lại là một câu chuyện đau xót. Đó là vẻ mệt mỏi, bơ phờ của những người hàng chài sau chuyến ra khơi mệt nhọc mà chẳng thu được gì. Là hình ảnh của người chồng vũ phu, thẳng tay rút chiếc thắt lưng lính ngự ngày xưa ra quật tới tấp vào lưng vợ mình, vừa đánh vừa nguyền rủa cay nghiệt: “Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ,,,” Người đàn bà không hề chống cự, phản kháng mà chỉ biết khóc lóc, van nài, cam chịu trong vô vọng, mặc cho ông chồng thẳng tay hành hạ thân xác mình. Tại sao lại như vậy? Hiện diện trong tâm trí Phùng khiến anh chẳng thể nào lí giải cho kì được. Chưa kịp định hình thì trước mắt anh hình ảnh một đứa trẻ nhỏ lao tới, đó có lẽ là đứa con của mẹ đàn bà kia. Nó lao tới chỗ bố nó, giật chiếc thắt lưng rồi vùng mạnh đập vào ngực bố nó để bảo vệ mẹ nó.

Trời một đứa trẻ tại sao lại có thể làm như thế với người đã sinh ra nó có công dưỡng dục nó. Nghịch lý của cuộc sống đã hiện diện quanh đây: một người vợ tốt bị hành hạ nhưng vẫn không bỏ chồng; một người chồng ghét vợ, đánh vợ nhưng không bỏ vợ và một đứa con có thể sẵn sàng xuống tay với bố để bảo vệ mẹ;..Tình huống truyện đi từ những bất ngờ này đến bất ngờ khác, chuyển đổi linh hoạt, thống nhất đã bộc bạch nỗi niềm trăn trở của Nguyễn Minh Châu, đó là mối quan hệ giữa nghệ thuật giữa văn chương với cuộc sống con người. Bước ra từ một bức tranh toàn bích, đẹp để chưa chắc đã là một sự hoàn hảo, đôi khi nó lại chính là một sự thật trần trụi. Nghệ thuật là một cái gì đó xa vời, mờ ảo như chiếc thuyền ngoài khơi xa; còn hiện thực cuộc sống lại chỉ được hiện diện khi nó được quan sát một cách trực tiếp, rõ nét, tai nghe mắt thấy. Nghệ thuật chỉ vẹn tròn và có ý nghĩa chỉ khi nó khắc họa được hết cuộc sống, phản ánh được cuộc sống, phát triển cuộc sống tốt đẹp hơn. Nỗi lòng của Nguyễn Minh Châu cũng thay lời mà Nam Cao muốn gửi gắm: “nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than... (Trăng sáng)”.

Đâu chỉ dừng lại ở đó, Nguyễn Minh Châu còn mang đến một triết lý nhân sinh sâu sắc qua một tình huống đặc sắc nữa. Đó chính là giây phút tại huyện khi người đàn bà được bao công Đẩu hết sức khuyên răn, đưa ra đủ mọi thứ lí lẽ hợp tình hợp lí trên đời nhưng người đàn bà kham khổ kia vẫn xin không bỏ chồng. Dưới con mắt người ngoài cuộc nhìn vào thì bỏ chồng là cách tốt nhất để giải thoát cho chị ta, để chị ấy được sống cuộc sống tốt đẹp hơn thế nhưng chị ta lại xin, van nài không cho bỏ chồng. Người đàn bà ấy có những lí lẽ cho riêng mình, người đàn bà ấy đã nhìn thấu suốt một cuộc đời, đã trải nghiệm những cái mà Đẩu và Phùng chưa bao giờ thấy được: “các chú đâu có thể hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”, “chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...”, “Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không phải sống cho mình như ở trên đất được!.

Những lời thở than người đàn bà hàng chài khiến Đẩu và Phùng vỡ lẽ được nhiều điều: Phán quyết bỏ chồng của Tòa dưới con mắt của người ngoài đó là sự giải thoát cho người phụ nữ nhưng thực ra nó lại là quyết định đánh đổi hết tất cả của người vợ; người đàn bà dù mạnh mẽ đến đâu cũng cần có một bờ vai nương tựa, chở che; Người đàn ông vũ phu ấy lại đáng thương hơn là đáng trách và một chân lý không thể chối bỏ: những kiến thức sách vở chỉ là kẻ ngây thơ trước thực tế muôn màu, muôn sắc, phức tạp.

Với hai tình huống truyện độc đáo, bất ngờ được đặt xen kẽ, thống nhất trong cốt truyện đã làm nổi bật lên chiều sâu tư tưởng và giá trị cho truyện ngắn. Thông qua truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa nhà văn Nguyễn Minh Châu muốn nhắn gửi đến độc giả một triết lý vô cùng sâu sắc: Để thấu hiểu hết cái sự đời ta không nên chỉ ngắm nhìn nó qua lăng kính của sách vở mà phải đi sâu đi sát vào thực tế, tìm tòi, khám phá, và cảm nhận để có thể ngắm nhìn hết cái khối đa diện của cuộc sống.

Mời các em tham khảo thêm các tài liệu khác tại mục [Tài liệu học tập lớp 12](#)